

Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

Tuyển tập văn mẫu hay đề tài phân tích nội dung, nghệ thuật bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của tác giả Huy Cận - Văn mẫu tham khảo lớp 9.

Đề bài: Em hãy phân tích bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của nhà thơ Huy Cận.

Bài văn phân tích Đoàn thuyền đánh cá hay và đạt điểm cao của học sinh chuyên Văn

Huy Cận là nhà thơ tiêu biểu của nền thơ hiện đại Việt Nam - một hồn thơ dạt dào cảm hứng lãng mạn về thiên nhiên đất nước, con người trong thời đại mới. Bài thơ *“Đoàn thuyền đánh cá”* được nhà thơ sáng tác vào năm 1958 khi miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bài thơ là bức tranh thiên nhiên con người về cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá vào lúc hoàng hôn, cảnh đoàn thuyền đi trên biển đánh bắt cá và cảnh đánh bắt cá vào lúc bình minh.

Đề tài “Con người lao động” đã khơi gợi cảm hứng bất tận cho tất cả các nhà thơ nhưng đối với Huy Cận ông cũng chọn đề tài ấy để viết về ngư dân trên vùng biển Hạ Long tươi đẹp:

“Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.”

Câu thơ mở đầu miêu tả cảnh mặt trời như hòn lửa khổng lồ đang từ từ lặn xuống dưới đáy đại dương để lại trên biển và phía chân trời một màu tím của hoàng hôn. Nghệ thuật so sánh “Mặt trời như hòn lửa” gợi tả cảnh mặt trời lúc hoàng hôn trên biển với bao màu sắc rực rỡ một vẻ đẹp kì vĩ tráng lệ. Trong khoảng khắc bao sắc màu rực rỡ đã thay vào màu đen của màn đêm. Với trí tưởng tượng phong phú cùng với nghệ thuật ẩn dụ những con sóng giống như chiếc then cài, màn đêm là cánh cửa. Vũ trụ bao la rộng lớn giống như một ngôi nhà trong trạng thái nghỉ ngơi, yên tĩnh và màn đêm kia như thử thách lòng cam đảm của con người. Thế nhưng trong hoàn cảnh ấy ta lại bắt gặp hình ảnh: “Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi”. Phép tu từ hoán dụ “đoàn thuyền đánh cá” chỉ những người ngư dân họ đang bắt đầu một ngày lao động mới. Từ “lại” chỉ sự lặp đi lặp lại nhiều lần liên tục đã trở thành thói quen. Đó là tinh thần lao động hăng say quên cả mệt mỏi, quên cả thời gian của những người ngư dân, của những con người lao động mới của miền Bắc trong thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong đêm tối mặt biển bỗng trở nên nhộn nhịp

Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

bởi tiếng hát của những người ngư dân cất lên. Câu hát hòa cùng với làn gió mát của biển khơi thổi căng cánh buồm để đưa con thuyền ra khơi nhanh hơn. Bút pháp khoa trương “Câu hát căng buồm” tác giả muốn nói tới sức mạnh của những con người lao động. Câu hát hòa cùng với gió khơi là muốn nói đến sự hòa hợp giữa thiên nhiên với con người. Thiên nhiên đang góp sức ủng hộ con người. Câu hát thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời, niềm vui lao động, sôi nổi hào hứng trong niềm khí thế cùng với buổi đầu ra khơi trong niềm tin vào một chuyến ra khơi thành công, tốt đẹp:

“Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

Đêm ngày dật biển muôn luồng sáng

Đến dật lưới ta, đoàn cá ơi!”

Trong câu hát của những người ngư dân có gọi tên các loài cá: cá bạc, cá thu... Phép tu từ so sánh “Cá thu như đoàn thoi” vừa gợi về hình ảnh sóng động vừa là lời ca ngợi nguồn tài nguyên phong phú ở vùng biển tỉnh Quảng Ninh. Với trí tưởng tượng độc đáo kết hợp với ngòi bút vừa hiện thực vừa lãng mạn đề rồi đôi mắt của nhà thơ như đang được ngắm nhìn đoàn cá thu như những chiếc thoi đưa dật nên những tấm vải lớn lấp lánh muôn màu sắc. “Đến dật lưới ta, đoàn cá ơi” câu thơ như lời mời gọi đoàn cá vào lưới. Câu hát của những người ngư dân không chỉ thổi căng cánh buồm vừa thể hiện sức mạnh, vừa thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời. Câu hát ấy không chỉ ngợi ca về vùng biển giàu có nước ta mà nó còn hữu ích trong công việc đánh bắt cá. Nó đã trở thành bài ca trong lao động.

Với trí tưởng tượng phong phú cùng với ngòi bút thơ đầy lãng mạn bay bổng nhà thơ đã đưa người đọc đến hình ảnh thật là đẹp:

“Thuyền ta lái gió với buồm trăng

Lướt giữa mây cao với biển bằng

Ra đậu dạm xa dò bụng biển

Dàn đan thế trận lưới vây giăng.”

Đoàn thuyền đánh cá ra khơi có gió làm bánh lái vàng trăng khuyết trên trời cao đã trở thành cánh buồm. Gió và trăng đã trở thành hai bộ phận của con thuyền giúp sức cùng ngư dân đưa đoàn thuyền ra khơi. Sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên. Trước mắt nhà thơ đoàn thuyền đánh cá giống như những con thuyền thơ lướt nhẹ trên mặt biển và in đầy trăng sao. Và giờ đây đoàn thuyền ấy cùng với những người ngư dân đang “Ra đậu dạm xa dò bụng biển”. Những người ngư dân của thời đại mới thực sự làm chủ biển khơi,

Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

làm chủ cuộc đời, trang bị phương tiện tiên tiến, hiện đại, những con người ra khơi để thăm dò “bụng biển” đánh bắt tài nguyên đem về xây dựng đất nước. Bằng trí tưởng tượng kết hợp cách nói khoa trương gọi ra trước mắt người đọc hình ảnh đoàn thuyền đánh cá đang “Dàn đan thế trận lưới vây giăng.” Những con thuyền to lớn, tư thế hùng dũng, hiên ngang, giống như những thuyền chiến còn con người đang thả lưới vây giăng chuẩn bị bước vào trận chiến đấu mới trên mặt trận lao động. Nhà thơ đã nâng tầm vóc con người lên sánh ngang cùng biển rộng vũ trụ.

Đã bao đời, người ngư dân có mối quan hệ chặt chẽ với biển cả. Họ thuộc biển như thuộc lòng bàn tay. Bao loài cá họ thuộc tên, thuộc dáng, thuộc cả thói quen của chúng:

“Cá nhụ cá chim cùng cá đé,

Cá song lấp lánh đuốc đen hồng.

Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé,

Đêm thơ: sao lùa nước Hạ Long.”

Trên mặt biển đêm, ánh trăng long lanh dát bạc, cá quẫy đuôi, sóng sánh trăng vàng. Bài ca “gọi cá” vẫn tiếp tục ngân vang, lúc náo nức, lúc thiết tha. Trăng thức cùng ngư dân, trăng cùng sóng dập dờn bên mạn thuyền, như “gõ nhịp” phụ họa cho tiếng hát. Trăng chiếu sáng cho người kéo được những mẻ cá đầy. Thiên nhiên con người thật là hòa hợp.

Bóng đêm đang tan, ngày đang đến, nhịp độ công việc càng sôi nổi, khẩn trương:

“Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng

Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng

Vảy bạc đuôi vàng lóe rạng đông

Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.”

Bao công lao vất vả đã được đền bù. Dáng người ngư dân đang choãi chân nghiêng người, dồn tất cả sức mạnh vào đôi cánh tay cuộn cuộn để kéo lên những mẻ lưới nặng trĩu mới đẹp làm sao! Bóng dáng họ in trên nền trời hồng của buổi bình minh. Những tia nắng sớm chiếu trên khoang cá đầy làm lấp lánh thêm “vảy bạc, đuôi vàng” và màu sắc phong phú của bao loài cá cũng khiến cho cảnh rạng đông thêm rực rỡ. Nhịp điệu câu thơ cuối của khổ thơ trên chậm rãi, gọi cảm giác thanh thản, vui tươi, phản ánh tâm trạng thoải mái của ngư dân trước kết quả tốt đẹp của chuyến ra khơi.

Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

Nếu những người ngư dân ra khơi cất cao tiếng hát thì khi hoàn thành họ cũng cất cao tiếng hát:

“Câu hát căng buồm với gió khơi

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời

Mặt trời đội biển nhô màu mới

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.”

Với bút pháp khoa trương lại một lần nữa nhà thơ tưởng tượng câu hát của người ngư dân, câu hát cùng gió thổi căng cánh buồm đưa con thuyền về bến nhanh hơn. Đường như thiên nhiên và con người có sự hòa hợp. Tiếng hát còn thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời niềm vui trước thành quả lao động của những ngày vất vả trên biển. Câu hát xuất hiện ở khổ đầu giờ lại lặp lại ở khổ cuối tạo cho bài thơ đầu cuối tương ứng. Bút pháp khoa trương cùng trí tưởng tượng nhà thơ đã hình dung trước mặt mình là khung cảnh tráng lệ, sôi động. Mặt biển rộng lớn trở thành trường đua với hai đối thủ là con người và mặt trời. Và chắc hẳn con người sẽ thắng bởi họ đã một lần chiến thắng biển khơi với những khoang thuyền đầy cá. Đặt con người trong cuộc tranh tài với thiên nhiên là nhà thơ khẳng định tầm vóc của con người có thể sánh ngang thiên nhiên. Hòa cùng niềm vui to lớn của mọi người, nhà thơ chấp cánh cho trí tưởng tượng của mình bay bổng. Đoàn thuyền lao vun vút trên mặt biển, "Mặt trời đội biển nhô màu mới" một màu hồng rạng rỡ, tinh khôi, và ánh mặt trời phản chiếu trong muôn ngàn mắt cá trên thuyền, khiến nhà thơ liên tưởng tới hàng ngàn mặt trời nhỏ xíu đang tỏa sáng niềm vui. Đến đây, bức tranh biển cả ngập tràn sắc màu tươi sáng và ấm áp chất sống trong từng dáng hình, đường nét của cảnh, của người.

Bài thơ đã thể hiện rõ tinh thần của nhân dân lao động lúc bấy giờ và cũng thể hiện rõ cảnh đẹp quê hương đất nước với nguồn tài nguyên phong phú. Tác giả với tình yêu thiên nhiên, yêu con người lao động đã thể hiện được không khí sôi nổi, hào hùng của đất nước ta khi miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Một số bài văn mẫu phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá tuyển chọn qua các bài thi, kiểm tra

Bài mẫu 1:

Huy Cận là một trong những tên tuổi nổi tiếng của phong trào Thơ Mới, trước cách mạng ông được mệnh danh là nhà thơ cả vụn lí sâu. Sau cách mạng, với sự giác ngộ lí tưởng của Đảng, Huy Cận đã tìm thấy ánh sáng cho mình, bởi vậy, những vần thơ thời kì

Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

sau tràn ngập niềm tin vào con người mới, cuộc sống mới. *Đoàn thuyền đánh cá* là tác phẩm tiêu biểu cho hồn thơ tài hoa, cho những biến chuyển sau cách mạng của ông.

Đoàn thuyền đánh cá được sáng tác năm 1958 trong một chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng biển Quảng Ninh. Tác phẩm được in trong tập *Trời mỗi ngày lại sáng*. Bài thơ vẽ lên không khí lao động nhộn nhịp khẩn trương của những ngư dân.

Mở đầu tác phẩm là khung cảnh vô cùng huy hoàng, tráng lệ: *Mặt trời xuống biển như hòn lửa/ Sóng đã cài then đêm sập cửa*. Hình ảnh so sánh vừa độc đáo lại vừa gần gũi, mặt trời được ví như một hòn lửa khổng lồ, đang dần dần trở về ngôi nhà của mình sau một ngày lao động vất vả. Hình ảnh sóng cài then, đêm sập cửa khiến chúng ta liên tưởng thiên nhiên như một ngôi nhà vĩ đại, khi màn đêm buông xuống từ từ khép cửa, còn những con sóng là chiếc then cài cánh cửa ấy lại. Không gian vũ trụ bao la, rộng lớn mà vẫn vô cùng gần gũi, ấm áp với con người.

Khi thiên nhiên đi vào giấc ngủ cũng chính là lúc con người hăng say lao động, họ bắt đầu một chuyến đi mới, một chuyến chinh phục biển khơi đang chờ đợi họ phía trước: *Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi/ Câu hát căng buồm cùng gió khơi*. Đoàn thuyền lại ra khơi cho thấy nhịp điệu lao động đều đặn, tuần hoàn của những con người nơi đây. Sau bao nhiêu năm kháng chiến vất vả, con người đã được sống cuộc sống bình yên, hăng say làm việc. Họ lên đường trong không khí hào hứng, khẩn trương, câu hát vang lên rộn rã. Hình ảnh câu hát căng buồm cùng gió khơi đã tái hiện vẻ đẹp tâm hồn, niềm vui lao động phơi phới của những người dân chài lưới. Đó là câu hát về vẻ đẹp trù phú của biển cả: cá bạc, cá thu kết hợp với biện pháp so sánh như đoàn thoi tạo thành một tấm lưới cá khổng lồ, qua đó ca ngợi sự giàu có của biển cả. Những câu hát đó cho thấy niềm vui, niềm lạc quan của những người dân về một vụ mùa bội thu, những khoang thuyền đầy cá. Hai khổ thơ đầu đã phác họa bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ và đầy mơ mộng. Cho thấy tâm hồn tự do, phóng khoáng và yêu lao động của họ.

Bốn khổ thơ tiếp theo, hình ảnh đoàn thuyền trên biển cả mênh mông được tái hiện chân thực, sinh động. Không gian vũ trụ bao la được mở ra ở nhiều chiều kích khác nhau, đó là chiều cao của bầu trời, của mặt trăng lung linh, tỏa rạng; chiều rộng của mặt biển bao la, bát ngát và chiều sâu của đáy biển với kho tài nguyên phong phú, giàu có. Hệ thống động từ lái, lướt cho thấy tư thế làm chủ của đoàn thuyền trước thiên nhiên rộng lớn, kết hợp với đó là tư thế chủ động: *Ra đậu dặng xa dò bụng biển/ Dàn đan thế trận lưới vây giăng*, cho chúng ta thấy tầm vóc lớn lao, vĩ đại sánh ngang tầm vũ trụ của những người dân chài lưới.

Với cảm hứng lãng mạn, Huy Cận đã phát hiện ra vẻ đẹp trù phú, giàu có của biển khi đêm về. Sử dụng biện pháp liệt kê kết hợp với nghệ thuật ẩn dụ, nhân hóa, hàng loạt các loài cá như đang vây vùng trước mắt người đọc: cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song,... Hình ảnh những đoàn cá đẹp, lồng lẩy, với những sắc màu rực rỡ: lấp lánh, đen hồng, vàng chóc. Đường như tác giả đã vẽ một bức tranh sơn mài tuyệt mỹ về vẻ đẹp của biển khơi.

Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

Biển về đêm không tĩnh lặng mà tràn ngập sức sống, tràn ngập sắc màu. Ở đây ông còn đặc biệt gọi những con cá bằng ngôn từ hết sức thân thương, gần gũi em, cho thấy cá không còn là đối tượng để đánh bắt mà là đối tượng để con người chinh phục. Biển khơi bao la cũng như một sinh thể sống, ánh trăng, sao lồng vào sóng nước nên khi cá quẫy ta có cảm giác không phải mặt nước đang chuyển động mà là màn đêm đang thở. Con người vui tươi, hăng say, cất lên bài ca thể hiện niềm hạnh phúc ngập tràn. Bài ca ấy là lời biết ơn sâu sắc đến người mẹ biển cả nuôi lớn họ: *Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự buổi nào*. Biển bao la mà gần gũi, ấm áp như lòng mẹ. Đằng sau những câu thơ ngập tràn khí thế là niềm vui, niềm hạnh phúc và lòng biết ơn vô hạn của tác giả với bà mẹ thiên nhiên.

Đáp lại tấm lòng của bà mẹ biển cả, những đứa con càng hăng say lao động hơn: *Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng/ Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*. Thành quả họ đạt được thật xứng đáng với những gì họ bỏ ra, mẻ cá phải kéo xoăn tay gọi lên sự bội thu. Kết thúc một đêm đánh cá thành công, đoàn thuyền trở về trong câu hát, trong cánh buồm no gió và khoang thuyền đầy cá. Bình minh rạng rỡ chào đón họ trở về. Hình ảnh *mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi* vừa có thể hiểu là ánh sáng bình minh, vừa có thể hiểu là muôn ngàn ánh mắt cá lấp lánh ánh mặt trời. Đoạn thơ cuối mang âm hưởng của bản anh hùng ca lao động, thể hiện niềm vui phơi phơi của những con người làm chủ thiên nhiên đất trời.

Với ngòi bút tràn đầy cảm hứng vũ trụ, vận dụng những hình ảnh thơ phong phú, giọng điệu vui vẻ, hào sảng thể hiện niềm vui, niềm hăng say lao động. Việc sử dụng linh hoạt biện pháp so sánh, nhân hóa, liệt kê,... khiến cho bức tranh biển khơi trở nên giàu có và đẹp đẽ hơn bao giờ hết.

Đoàn thuyền đánh cá đã tái hiện thành công vẻ đẹp trù phú của biển cả quê hương và cuộc sống lao động đầy hăng say của nhân dân trong thời kì mới. Qua đó tác giả khẳng định sự hồi sinh của thiên nhiên, đất nước và con người sau chiến tranh, họ đứng lên xây dựng cuộc sống mới, ấm no, hạnh phúc.

Bài mẫu 2:

Viết về đề tài lao động, bài thơ *Bài ca vỡ đất* của Hoàng Trung Thông và bài *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận,... được người đọc yêu thích nhất. Huy Cận viết *Đoàn thuyền đánh cá* vào năm 1958, tại vùng biển Quảng Ninh phản ánh không khí lao động sôi nổi của nhân dân miền Bắc trong xây dựng hòa bình. Nhà thơ ca ngợi tinh thần lao động phấn khởi và hăng say của những người dân chài trên vùng biển quê hương.

Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

Cảm hứng trữ tình được diễn tả theo mạch thời gian: hoàng hôn - đêm trăng - bình minh. Cảnh bình minh như một biểu tượng mang ý nghĩa: một thời đại huy hoàng đang mở ra phía trước, cuộc sống cần lao của nhân dân ta đang nở hoa.

Hai khổ thơ đầu nói về cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá, cảnh biển vô cùng tráng lệ lúc hoàng hôn. Mặt trời được ví von với hòn than đỏ rực "hòn lửa" từ từ lặn xuống biển. Bầu trời và mặt biển bao la như ngôi nhà vũ trụ trong khoảnh khắc phủ bóng tối mịt mù. Những con sóng, như những chiếc "then cài" của ngôi nhà vĩ đại ấy. Cảm hứng vũ trụ, biện pháp tu từ so sánh ẩn dụ (hòn lửa, cài then) đã tạo nên những vần thơ đẹp, cho người đọc nhiều ấn tượng:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa.

Ngày đã chuyển sang đêm. Vừa lúc đó, đoàn thuyền ra khơi:

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Không phải từng chiếc thuyền lẻ tẻ đi biển mà là cả một "đoàn thuyền", một sức mạnh mới của cuộc đời đổi thay. Chữ "lại" trong ý thơ "lại ra khơi" là sự khẳng định nhịp điệu lao động của dân chài đã ổn định, đi vào nền nếp trong hòa bình. Khúc hát lên đường vang động. Gió biển thổi mạnh. Cánh buồm no gió "căng" lên. Tiếng hát, gió khơi, buồm căng" là ba chi tiết nghệ thuật mang tính chất tượng trưng diễn tả tinh thần phấn khởi, hăng say và khí thế ra khơi của ngư dân vùng biển.

Bốn câu thơ tiếp theo nói rõ về câu hát để làm nổi bật một nét tâm hồn của người dân chài. Tiếng hát cầu mong đi biển gặp nhiều may mắn:

Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

Đêm ngày dật biển muôn luồng sáng

Đến dật lưới ta đoàn cá ơi!"

Chuyện làm ăn thường có nhiều may rủi. Ra khơi đánh cá, họ cầu mong biển lặng sóng êm, gặp luồng cá, đánh bắt được nhiều. Niềm ước mong ấy phản ánh tâm lòng hồn hậu của ngư dân từng trải qua nhiều nắng, gió, bão tố trên biển. Giọng điệu thơ ngọt ngào, ngân dài và vang xa: "cá bạc", "đoàn thoi", "dật biển", "luồng sáng", "dật lưới" vẫn

Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

những hình ảnh so sánh ẩn dụ rất sáng tạo đem đến cho người đọc bao liên tưởng thú vị về vẻ đẹp thơ ca viết về lao động.

Bốn khổ thơ tiếp nói về cảnh đánh cá vào một đêm trăng trên vịnh Hạ Long. Mỗi khổ thơ là một nét vẽ về biển trời, sông nước, trăng sao, trong đó con người hiện lên trong dáng vẻ khỏe mạnh, trẻ trung và yêu đời.

Hạ Long là một thắng cảnh bậc nhất của đất nước ta. Hạ Long trong đêm trăng mang vẻ đẹp thần tiên. Huy Cận, với bút pháp lãng mạn tả cảnh đánh cá trên Hạ Long vào một đêm trăng bằng bao hình ảnh tuyệt vời.

Đoàn thuyền có gió làm lái, có trăng làm buồm phóng như bay trên mặt biển về ngư trường "dò bụng biển", ngư dân khẩn trương lao vào công việc "dàn đan thế trận lưới vây giăng". Cuộc đánh cá thực sự là một trận đánh. Mỗi thủy thủ là một "chiến sĩ". Con thuyền, mái chèo, lưới, ngư cụ khác đều trở thành vũ khí của họ. Chữ "lưới" đặc tả đoàn thuyền ra khơi với vận tốc phi thường; thiên nhiên cùng góp sức với con người trên con đường lao động và khám phá. Nhịp thơ hối hả lôi cuốn:

Thuyền ta lái gió với buồm trăng

Lướt giữa mây cao với biển bằng

Ra đậu dặm xa dò bụng biển

Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Những câu thơ tả đàn cá là đặc sắc nhất. Biển quê ta giàu có với nhiều loại cá quý, cá ngon nổi tiếng như: "chim, thu, nhụ, đế". Vận dụng sáng tạo cách nói của dân gian, ở phần trên, nhà thơ đã viết: "Cá thu biển đông như đoàn thoi", ở đây lại miêu tả: "Cá nhụ, cá chim cùng cá đế". Con cá song là một nét vẽ tài hoa: vây cá đen, hồng, lấp lánh trên biển nước chan hòa ánh trăng "vàng chóa". Cái đuôi cá quẫy được so sánh với ngọn đuốc rực cháy. Nghệ thuật phối sắc tài tình làm cho vần thơ đẹp như một bức tranh sơn mài rực rỡ. Bầy cá như những nàng tiên nhảy múa:

Cá nhụ, cá chim cùng cá đế

Cá song lấp lánh đuốc đen hồng

Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóa.

Nhìn bầy cá bơi lội, nhà thơ lắng nghe tiếng sóng vỗ rì rầm, mắt nhìn về xa. Câu thơ huyền ảo lung linh: "Đêm thở, sao lùa nước Hạ Long", như đưa người đọc đi vào cõi mộng. Phải có một tình yêu biển sâu nặng mới viết nên những vần thơ tuyệt bút như vậy. Sung sướng nhìn đàn cá "dệt lưới", những người dân chài cất lên tiếng hát ngọt ngào. Lần

Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

thứ hai tiếng hát vang lên trên biển. Tiếng gõ thuyền đuổi cá hòa cùng sóng biển. Vàng trắng soi xuống mặt biển, muôn ngàn ánh vàng tan ra theo làn sóng, vỗ vào mạn thuyền. "Gỗ thuyền đã có nhịp trăng cao". Biển hào phóng cho nhân dân nhiều tôm cá, muối và hải sản... Biển "như lòng mẹ" đã nuôi sống nhân dân ta từ bao đời nay. So sánh biển với lòng mẹ để nói lên lòng tự hào của dân chài đối với biển quê hương. Giọng thơ âm áp, chứa chan nghĩa tình:

Biển cho ra cá như lòng mẹ,

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

Một đêm trôi nhanh trong nhịp điệu lao động hào hứng, hăng say. Trên bầu trời sao đã thưa và mờ. Cảnh kéo lưới được miêu tả đầy ấn tượng. Những cánh tay rắn chắc kéo lưới "xoăn tay". "Kéo xoăn tay" là một hình ảnh đặc tả động tác kéo lưới rất căng, khỏe và đẹp. Cơ man nào khiến cá mắc vào lưới như những chùm trái cây treo lủng lẳng. "Chùm cá nặng" là một hình ảnh ẩn dụ gợi tả được mùa cá. Khoang thuyền đầy ắp cá. Màu bạc của vây cá, màu vàng của đuôi cá "lóc rạng đông". Một lần nữa cho thấy nghệ thuật sử dụng màu sắc của nhà thơ rất điêu luyện, sắc cá dưới ánh trăng và sắc cá dưới ánh rạng đông đều được miêu tả tuyệt đẹp:

Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,

Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng

Vây bạc đuôi vàng lóc rạng đông.

Khổ thơ cuối nói về cảnh đoàn thuyền trở về bến lúc rạng đông. Lần thứ ba, ngư dân trên đoàn thuyền lại cất cao tiếng hát - tiếng hát thắng lợi hân hoan. Con thuyền và mặt trời được nhân hóa. Thơ được cấu trúc song hành diễn tả nhịp sống khẩn trương:

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời,

Mặt trời đội biển nhô màu mới.

Cảnh rạng đông với hình ảnh "mặt trời đội biển... "nhô lên, tỏa ánh sáng chan hòa, một "màu mới" bao trùm biển khơi. Đoàn thuyền phóng như bay về bến như cướp lấy thời gian, giành lấy thời gian. Biện pháp thậm xưng kết hợp với nghệ thuật hoán dụ trong việc tả "mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi" đã vẽ lên cảnh được mùa cá và cuộc sống hạnh phúc ấm no của nhân dân vùng biển. Bằng lao động và mồ hôi, họ đã viết nên bài ca cuộc đời.

Đoàn thuyền đánh cá là bài thơ tiêu biểu của Huy Cận sau Cách mạng tháng Tám. Nếu như trước đây, thơ Huy Cận thấm một nỗi buồn "vạn cổ sầu" vào vũ trụ và lòng người thì những bài thơ của ông từ năm 1945 đến nay, đặc biệt là bài *Đoàn thuyền đánh*

Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

cá mang âm điệu ngọt ngào, niềm vui say mê và phần chấn của nhân dân lao động đang làm chủ cuộc đời.

Qua thơ Huy Cận, chúng ta như được sống những đêm trăng đẹp trên Hạ Long, ta tự hào đất nước ta có trên ba nghìn cây số bờ biển; biển ta giàu có, bao la tiềm năng, dồi dào hải sản.

Cảnh đánh cá trên biển được miêu tả với cảm hứng lãng mạn. Lao động thật sự là niềm vui cuộc đời. Trong xã hội ta, cái đáng quý nhất là lao động, người đáng quý nhất là người lao động. Hình ảnh người dân chài trong bài thơ là hiện thân của sức sống cần lao. Họ cần cù, dũng cảm và chịu khó. Cuộc đời của họ đã gắn liền với sóng gió mưa nắng biển khơi, khai thác nhiều hải sản. Chính họ đã đem lại muối mặn và hương vị biển cho mọi gia đình gần xa, bữa cơm trở nên đậm đà với con tôm, con cá. Cùng với nhà nông "một nắng hai sương", những người dân chài đã cho ta bài học về đức tính cần cù, tinh thần lạc quan trong lao động.

Thật vậy, *Đoàn thuyền đánh cá* là một bài thơ hay. Những nét vẽ về đàn cá biển, về người dân chài đánh cá, kéo lưới, ca hát... cho thấy một hồn thơ đẹp.